

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1041 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm
quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Văn bản số 896/SYT-VP ngày 08/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **08** (tám) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và **02** (hai) thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; sửa đổi, bổ sung Danh mục và Quy trình nội bộ các thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 4, 5, 6, 10, 11, 12 lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 27/3/2024, bãi bỏ 02 thủ tục hành chính số thứ tự 20, 21 Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh tại Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH và CN;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

6-10/2024

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH
VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC KHÁM, CHỮA BỆNH				
1	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	QT.KCB.01	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	430.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ Y tế về công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023 và Nghị định số

					96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
2	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	QT.KCB.02	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	150.000 đồng (trường hợp 1,2) /430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14) (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)	Như trên
3	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	QT.KCB.04	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	430.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)	Như trên
4	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương	QT.KCB.05	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	430.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép	Như trên

	pháp chữa bệnh gia truyền			hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)	
5	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	QT.KCB.06	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	150.000 đồng (trường hợp 1, 2) / 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8) (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)	Như trên
6	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	QT.KCB.10	80 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bệnh viện: 10.500.000 đồng - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng	Như trên

				khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)	
7	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	QT.KCB.11	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1.500.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)	Như trên
8	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	QT.KCB.12	Trường hợp 1: Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ (không thay đổi địa điểm), thời gian làm việc: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	- Trường hợp 1: 1.500.000 đồng - Trường hợp 2: + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng	Như trên

			Trường hợp 2: Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật: 80 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)	
--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ (Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	QT.HNY.20	Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ Y tế về công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
2	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	QT.HNY.21	Như trên

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI TTHC

A. TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

10. Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.KCB.10	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	1. Các trường hợp cấp mới giấy phép hoạt động: a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lần đầu tiên đề nghị cấp giấy phép hoạt động; b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị thu hồi giấy phép hoạt động, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 56 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng thay đổi hình thức tổ chức; d) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng thay đổi địa điểm; đ) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng chia tách, hợp nhất, sáp nhập; e) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng bổ sung thêm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc ngoài khuôn viên của cơ sở đã được cấp phép; g) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng đề nghị chuyển sang hoạt động theo mô hình khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không vì mục đích lợi nhuận. 2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động có thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi tên gọi, quy mô, phạm vi hoạt động, địa điểm thì không phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động. 3. Đáp ứng theo các điều kiện quy định tại Điều 40 đến Điều 58 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao

Trường hợp 1: Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP			
-	Đơn đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động theo mẫu BM.KCB.10.01;	x	
-	Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc văn bản có tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;		x
-	Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề và giấy xác nhận quá trình hành nghề theo mẫu BM.KCK.10.02 của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x
-	Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề và giấy xác nhận quá trình hành nghề theo mẫu BM.KCK.10.02 của người phụ trách bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x
-	Bản kê khai cơ sở vật chất, danh mục thiết bị y tế, danh sách nhân sự đáp ứng điều kiện cấp giấy phép hoạt động tương ứng với từng hình thức tổ chức theo mẫu BM.KCB.10.03 và các giấy tờ chứng minh, xác nhận các kê khai đó;	x	
-	Danh sách ghi rõ họ tên, số giấy phép hành nghề của từng người hành nghề đăng ký hành nghề tại cơ sở đó theo mẫu BM.KCB.10.04;	x	
-	Văn bản do cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của bệnh viện của nhà nước hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện tư nhân theo mẫu BM.KCB.10.05;	x	
-	Danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất trên cơ sở danh mục chuyên môn kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;	x	
-	Trường hợp đề nghị cấp lần đầu giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không vì mục đích lợi nhuận thì phải có tài liệu chứng minh nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc hoạt động khám bệnh, chữa bệnh không vì mục đích lợi nhuận.	x	

Trường hợp 2: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng thay đổi địa điểm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

-	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động theo mẫu BM.KCB.10.01;	x	
-	Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc văn bản có tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;		x
-	Bản kê khai cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện cấp giấy phép hoạt động tại địa điểm mới và các giấy tờ chứng minh, xác nhận các kê khai đó;	x	
-	Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động đã cấp.		x

Trường hợp 3: Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đối với cơ sở đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng đề nghị chuyển sang hoạt động theo mô hình khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc hoạt động theo mô hình không vì mục đích lợi nhuận, không thu chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

-	Đơn đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động theo mẫu BM.KCB.10.01	x	
-	Tài liệu chứng minh nguồn tài chính cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	x	

-	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; + Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh thì quét (Scan) từ bản chính.		
---	---	--	--

2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	Thời hạn giải quyết: 80 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: Thẩm định hồ sơ: 10 ngày làm việc, Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị)		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh:		

	https://dichvucong.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng nghiệp vụ Y, đồng thời chuyển qua phần mềm cho Phòng Nghiệp vụ Y để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ/Dịch vụ bưu chính công ích	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho chuyên viên xử lý. Chuyên viên là thành viên Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động (Đoàn thẩm định)	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Xem xét hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện	Chuyên viên được giao xử	09 ngày	Mẫu 05; Danh sách tổ chức đề nghị cấp mới Giấy phép hoạt động hoặc Văn bản

	giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, văn thư đóng dấu và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9. - Trường hợp hồ sơ có yêu cầu sửa đổi, bổ sung: + Dự thảo văn bản thông báo các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, văn thư đóng dấu và phát hành văn bản. + Nếu không sửa đổi, bổ sung đầy đủ theo yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, văn thư đóng dấu và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9. + Nếu sửa đổi, bổ sung đầy đủ theo yêu cầu thì chuyển sang bước tiếp theo. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Lập danh sách tổ chức đề nghị cấp mới Giấy phép hoạt động; tham mưu đoàn thẩm định bố trí lịch thẩm định tại cơ sở	lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y; Lãnh đạo Sở; Văn thư		thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc dự thảo văn bản thông báo các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung.
B5	Thẩm định tại cơ sở: - Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định: + Nếu không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì dự thảo giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo B6. + Nếu các điều kiện cấp Giấy phép hoạt động chưa đạt thì yêu cầu khắc phục, bổ sung cho đến khi đủ điều kiện thì dự thảo giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	60 ngày	Mẫu 05; Biên bản thẩm định và/hoặc Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và/hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết và/hoặc Dự thảo Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật

	mục kỹ thuật trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo B6. + Nếu các điều kiện cấp giấy phép hoạt động không đạt thì dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, văn thư đóng dấu và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9.			
B6	- Xem xét ký nháy dự thảo tại bước B4 hoặc B5 - Trình hồ sơ kèm dự thảo lên lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y	05 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B7	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của Phòng nghiệp vụ Y.	Lãnh đạo Sở	04 ngày	Mẫu 05; Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B8	Phát hành văn bản và chuyển kết quả giải quyết TTHC qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân. Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ	Văn thư; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B9	Trả kết quả cho cá nhân.	Cán bộ TN&TK Q; Cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Mẫu 05; Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
<i>* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép hoạt động, Sở Y tế công bố trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế các thông tin sau: tên, địa chỉ cơ</i>				

	sở được cấp giấy phép hoạt động; họ, tên và số giấy phép hành nghề người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; số giấy phép hoạt động; phạm vi hoạt động chuyên môn và thời gian hoạt động chuyên môn. * Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho cá nhân. * Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.KCB.10.01	Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh  BM.KCB.10.01.docx
	BM.KCB.10.02	Giấy xác nhận quá trình hành nghề

		 BM.KCB.10.02.docx
	BM.KCB.10.03	Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh  BM.KCB.10.03.docx
	BM.KCB.10.04	Danh sách đăng ký hành nghề  BM.KCB.10.04.docx
	BM.KCB.10.05	Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện tư nhân  BM.KCB.10.05.docx
	BM.KCB.10.06	Giấy phép hoạt động  BM.KCB.10.06.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động	
-	Biên bản thẩm định	
Hồ sơ được lưu tại Phòng Nghiệp vụ Y, thời gian lưu vĩnh viễn.		

11. Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.KCB.11
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	

	1. Các trường hợp cấp lại giấy phép hoạt động: a) Giấy phép hoạt động bị mất hoặc hư hỏng; b) Sai sót thông tin. 2. Đáp ứng theo các điều kiện quy định tại Điều 40 đến Điều 58 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
Trường hợp 1: Trường hợp giấy phép hoạt động bị mất hoặc hư hỏng			
-	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động theo mẫu BM.KCB.11.01;	x	
-	Bản sao bị mất hoặc bản gốc giấy phép hoạt động bị hư hỏng (nếu có).	x	
Trường hợp 2: Trường hợp sai sót thông tin			
-	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động theo mẫu BM.KCB.11.01;	x	
-	Tài liệu chứng minh nội dung, thông tin sai sót cần sửa lại.	x	
-	Bản gốc giấy phép hoạt động đã cấp	x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; - + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; + Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh thì quét (Scan) từ bản chính.		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn		
2.7	Cơ quan thực hiện: Sở Y tế.		

	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng nghiệp vụ Y, đồng thời chuyển qua phần mềm cho Phòng nghiệp vụ Y để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ/Dịch vụ bưu chính công ích	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho chuyên viên xử lý. Chuyên viên là thành viên Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động (Đoàn thẩm định)	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Xem xét hồ sơ; Lập danh sách cấp lại Giấy phép hoạt động; tham mưu đoàn thẩm định họp thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Mẫu 05; Danh sách cấp lại Giấy phép hoạt động

B5	Tổ chức họp thẩm định hồ sơ	Đoàn thẩm định (Sở Y tế quyết định thành lập)	02 ngày	Mẫu 05; Biên bản họp thẩm định hồ sơ
B6	Trên cơ sở kết quả tại cuộc họp thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: Đoàn thẩm định dự thảo Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật; - Trường hợp không đủ điều kiện: Đoàn thẩm định dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động	Đoàn thẩm định	13 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc Dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động
B7	- Xem xét ký nháy dự thảo tại bước B3 - Trình hồ sơ kèm dự thảo lên lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Phòng Nghịệp vụ Y	1,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc Dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động
B8	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC của Phòng Nghiệp vụ Y.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động
B9	Phát hành văn bản và chuyển kết quả giải quyết TTHC qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân. Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ	Văn thư; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động
B10	Trả kết quả cho tổ chức.	Cán bộ TN&TK	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Mẫu 05; Giấy phép hoạt

		Q; tổ chức		động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho cá nhân.</i> <i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx		
	BM.KCB.11.01	Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh		

		 BM.KCB.11.01.docx
	BM.KCB.11.02	Giấy phép hoạt động  BM.KCB.11.02.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động	
Hồ sơ được lưu tại Phòng Nghiệp vụ Y, thời gian lưu vĩnh viễn.		

12. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.KCB.12		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:			
	1. Các trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động: a) Thay đổi tên, địa chỉ (không thay đổi địa điểm), thời gian làm việc; b) Thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật. 2. Đáp ứng theo các điều kiện quy định tại Điều 40 đến Điều 58 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC			
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:		Bản chính	Bản sao

Trường hợp 1: Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ (không thay đổi địa điểm), thời gian làm việc			
-	Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động theo mẫu BM.KCB.12.01;	x	
-	Các giấy tờ chứng minh nội dung thay đổi;	x	
-	Giấy phép hoạt động.	x	
Trường hợp 2: Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật			
-	Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động theo mẫu BM.KCB.12.01;	x	
-	Giấy phép hoạt động;	x	
-	Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế và hồ sơ nhân sự tương ứng với quy mô hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc danh mục kỹ thuật dự kiến thay đổi và các tài liệu minh chứng đáp ứng việc thay đổi.	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	Thời hạn giải quyết: Trường hợp 1: Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ (không thay đổi địa điểm), thời gian làm việc: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp 2: Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật: 80 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn		
2.7	Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh với trường hợp 1; Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật với trường hợp 2 hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động/cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật		
2.10	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng nghiệp vụ Y, đồng thời chuyển qua phần mềm cho Phòng Nghiệp vụ Y để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ/Dịch vụ bưu chính công ích	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho chuyên viên xử lý. Chuyên viên là thành viên Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động (Đoàn thẩm định)	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: * Trường hợp 1: Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ (không thay đổi địa điểm), thời gian làm việc: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, văn thư đóng dấu và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9. - Trường hợp hồ sơ có yêu cầu sửa đổi, bổ sung:	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y; Lãnh đạo Sở; Văn thư	16 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc dự thảo văn bản thông báo các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc dự thảo Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật

	+ Dự thảo văn bản thông báo các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, văn thư đóng dấu và phát hành văn bản. + Nếu không sửa đổi, bổ sung đầy đủ theo yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, lãnh đạo Sở ký duyệt, văn thư đóng dấu và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9. + Nếu sửa đổi, bổ sung đầy đủ theo yêu cầu thì dự thảo Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp đủ điều kiện: Dự thảo Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. * Trường hợp 2: Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật: Thực hiện các bước tại QT.KCB.10 (Cấp mới giấy phép hoạt động), kết quả thủ tục là văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật			
B5	- Xem xét ký nháy dự thảo tại bước B3 - Trình hồ sơ kèm dự thảo lên lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y	1,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc dự thảo Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật
B6	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Phòng Nghiệp vụ Y.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc

				Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả giải quyết TTHC qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân. Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ	Văn thư; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật
B8	Trả kết quả cho tổ chức.	Cán bộ TN&TK Q; tổ chức	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Mẫu 05; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Giấy phép hoạt động và quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho cá nhân.</i> <i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		

	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.KCB.12.01	 BM.KCB.12.01.docx Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
	BM.KCB.12.02	 BM.KCB.12.02.docx Giấy phép hoạt động
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh với trường hợp 1; Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật với trường hợp 2 hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp giấy phép hoạt động/cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật	
Hồ sơ được lưu tại Phòng Nghiệp vụ Y, thời gian lưu vĩnh viễn.		